

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 1000998220

Đăng ký lần đầu: ngày 29 tháng 11 năm 2012

Đăng ký thay đổi lần thứ: 6, ngày 07 tháng 12 năm 2022

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH LIÊN HẠNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LIEN HANH COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: LIEN HANH CO., LTD

2. Địa chỉ trụ sở chính

Lô B, diện tích 28.055 m², cụm công nghiệp, Thị trấn Vũ Thư, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Điện thoại: 02273.618.168

Fax: 02273.618.866

Email: lienhanh68@gmail.com

Website: lienhanh.com.vn

3. Vốn điều lệ 65.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Sáu mươi lăm tỷ đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN HỮU HẠNH	Việt Nam	Số nhà 68, phố Hai Bà Trưng, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	29.000.000.000	44,615	034051006390	
2	TRẦN THỊ THANH HUYỀN	Việt Nam	Số nhà 68, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	20.000.000.000	30,769	034182000911	

3	NGUYỄN THỊ LIÊN	Việt Nam	Số nhà 68, phố Hai Bà Trưng, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	16.000.000.000	24,615	034150006214	
---	--------------------	----------	---	----------------	--------	--------------	--

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: **TRẦN HỮU HẠNH**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng thành viên*

Sinh ngày: *08/05/1951* Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *034051006390*

Ngày cấp: *01/03/2022*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật
tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Số nhà 68, phố Hai Bà Trưng, Phường Lê Hồng Phong, Thành
phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số nhà 68, phố Hai Bà Trưng, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố
Thái Bình, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*



Phạm Thị Phương

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

Số: 08121000337

Ngày cấp: 13 tháng 08 năm 2013

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003.
- Căn cứ Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005.
- Căn cứ Luật số 38/2009/QH12 "Sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản" được Quốc hội thông qua ngày 19/6/2009.
- Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.
- Căn cứ Công văn số 41/UBND-TM ngày 8/01/2013 của UBND tỉnh Thái Bình về việc chấp thuận chủ trương và địa điểm đầu tư dự án Nhà máy chế biến lương thực của Công ty TNHH Liên Hạnh tại Lô B, Cụm công nghiệp thị trấn Vũ Thư, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.
- Căn cứ Bản đăng ký cấp Giấy chứng nhận đầu tư ngày 03/7/2013 và hồ sơ dự án kèm theo của Công ty TNHH Liên Hạnh.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Chứng nhận: **CÔNG TY TNHH LIÊN HẠNH**

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 100998220 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp lần đầu ngày 29 tháng 11 năm 2012, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 15 tháng 07 năm 2013. Trụ sở chính tại số 68, phố Hai Bà Trưng, phường Lê Hồng Phong, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện: Ông Trần Hữu Hạnh

- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên
- Sinh ngày 08 tháng 05 năm 1951
- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam.
- CMND số 150737549 do Công an tỉnh Thái Bình cấp ngày 02/03/2006
- Đăng ký hộ khẩu thường trú: số 68, phố Hai Bà Trưng, phường Lê Hồng Phong, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
- Nơi ở hiện nay: số 68, phố Hai Bà Trưng, phường Lê Hồng Phong, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

Điều 1. Tên dự án đầu tư: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ MÁY CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC.

Điều 2. Mục tiêu và quy mô của dự án:



- Quy mô: Chế biến 36.000 tấn thóc/năm (tương đương 25.000 tấn gạo thành phẩm/năm).

Điều 3. Địa điểm thực hiện dự án và diện tích sử dụng đất:

- Địa điểm thực hiện dự án: Lô B, Cụm công nghiệp thị trấn Vũ Thư, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Diện tích đất sử dụng: 28.055 m²

Điều 4. Tổng vốn đầu tư, nguồn vốn đầu tư của dự án:

- Tổng vốn đầu tư của dự án: 128.002.163.000 đồng.

Trong đó:

+ Vốn cố định: 114.002.163.000 đồng.

+ Vốn lưu động: 14.000.000.000 đồng.

- Nguồn vốn đầu tư của dự án: 128.002.163.000 đồng.

+ Vốn vay ngân hàng: 74.800.000.000 đồng.

+ Vốn tự có và huy động: 53.202.163.000 đồng.

Điều 5. Thời gian hoạt động dự án: kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đầu tư đến hết ngày 29/7/2059.

Điều 6. Tiến độ thực hiện dự án:

- Hoàn thành thủ tục đầu tư: Tháng 8 năm 2013

- Khởi công xây dựng: Tháng 9 năm 2013

- Hoàn thành xây dựng giai đoạn I: Tháng 9 năm 2014

- Lắp đặt máy móc thiết bị: Tháng 10 năm 2014

- Bắt đầu sản xuất giai đoạn I: Từ tháng 12 năm 2014 trở đi

- Hoàn thành xây dựng giai đoạn II: Tháng 12 năm 2015.

Điều 7. Các ưu đãi đầu tư:

Nhà đầu tư tự xác định ưu đãi theo quy định tại Điều 38 Luật Đầu tư và làm thủ tục hưởng ưu đãi đầu tư tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 8. Giấy chứng nhận đầu tư được lập thành 03 (ba) bản gốc, một bản cấp cho nhà đầu tư, một bản đăng ký tại Ủy ban Nhân dân tỉnh, một bản lưu tại sở Kế hoạch và Đầu tư. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH




Phạm Văn Sinh

Số: 1018/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 18 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất, chế biến lương thực, thực phẩm tại Cụm công nghiệp thị trấn Vũ Thư, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình của Công ty TNHH Liên Hạnh.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam;

Căn cứ Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo của Công ty TNHH Liên Hạnh nộp ngày 06/3/2019 và hoàn thiện nộp lại ngày 29/3/2019;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 173/BC-SKHĐT ngày 10/4/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận Nhà đầu tư: CÔNG TY TNHH LIÊN HẠNH.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1000998220 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp đăng ký lần đầu ngày 29/11/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 26/02/2019.

- Địa chỉ trụ sở chính: Lô B, diện tích 28.055m², Cụm công nghiệp thị trấn Vũ Thư, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, Việt Nam.

- Đại diện bởi: Ông Trần Hữu Hạnh; Chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên.
Sinh ngày: 08/5/1951; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam.

Chứng minh nhân dân số 150737549 do Công an tỉnh Thái Bình cấp ngày 02/03/2006.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 68, phố Hai Bà Trưng, phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 68, phố Hai Bà Trưng, phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. *m*



Thực hiện dự án đầu tư với các nội dung sau:

1. Tên dự án đầu tư: “DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ MÁY SẢN XUẤT CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC, THỰC PHẨM”.

2. Mục tiêu của dự án:

TT	Mục tiêu hoạt động	Tên ngành	Mã ngành theo VSIC	Mã ngành CPC
1	Sản xuất, chế biến lương thực, thực phẩm.	Xây xát và sản xuất bột thô (Xay xát gạo)	1061	
		Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột.	1062	
		(Sản xuất bánh đa, bánh phở, bún)		

3. Quy mô của dự án:

- Quy mô sản xuất kinh doanh (năm ổn định): 23.471 tấn gạo/năm, 3.600 tấn cám/năm, 4.890 tấn trấu/năm, 421.200 kg bánh đa/năm, 982.800 kg bánh phở/năm, 624.000 kg bún tươi/năm.

- Quy mô các công trình chính:

+ Các công trình đã hoàn thành: Nhà ăn, nghỉ trưa công nhân (2 tầng); Nhà điều hành (4 tầng); Xưởng sản xuất + kho thóc, nhà sấy, nghiền + kho trấu + kho cám; Nhà bảo vệ; Lán để xe; Nhà bơm nước; Nhà vệ sinh + khu xử lý nước thải; Trạm cân; Trạm biến áp; Cửa hàng trưng bày và giới thiệu sản phẩm; Kho thành phẩm.

+ Các công trình xây mới: Xây dựng sàn tầng 2 kho thành phẩm để lắp đặt dây chuyền sản xuất bánh đa, bánh phở, nhà để nồi hơi, tầng 3 nhà ăn, nhà nghỉ trưa công nhân để làm nhà nghiền cứu, chế biến gia vị; Nhà kho phục vụ sản xuất bánh đa, bánh phở; Khu để tro trấu đun nồi hơi; Khu xay, vo, vát gạo; Khu xử lý nước thải sản xuất bánh đa, bánh phở tuần hoàn.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Cụm công nghiệp thị trấn Vũ Thư, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, Việt Nam.

5. Diện tích đất dự kiến sử dụng: 28.058,6 m².

6. Tổng vốn đầu tư, nguồn vốn đầu tư:

- Tổng vốn đầu tư	: 153.313.598.558 đồng.
+ Vốn cố định	: 107.709.273.018 đồng.
+ Vốn lưu động	: 45.604.325.540 đồng.
- Nguồn vốn đầu tư	: 153.313.598.558 đồng.
+ Vốn tự có	: 40.000.000.000 đồng.
+ Vốn vay ngân hàng	: 113.313.598.558 đồng.

7. Thời hạn hoạt động của dự án: Đến hết ngày 29/7/2059.

8. Tiến độ thực hiện dự án:

- Tháng 12/2014: Đã đầu tư xây dựng hoàn thành các hạng mục công trình (Nhà ăn, nghỉ trưa công nhân (2 tầng); Nhà điều hành (4 tầng); Xưởng sản xuất + kho thóc, nhà sấy, nghiền + kho trấu + kho cám; Nhà bảo vệ; Lán để xe; Nhà bơm nước; Nhà vệ sinh + khu xử lý nước thải; Trạm cân; Trạm biến áp...), lắp đặt máy móc thiết bị, đưa vào hoạt động xay xát thóc gạo.

- Tháng 6/2017: Đã đầu tư xây dựng hoàn thành và đưa vào khai thác sử dụng Kho thành phẩm, cửa hàng giới thiệu, bán sản phẩm và các hạng mục phụ trợ.

- Đối với các công trình xây mới: 18 tháng kể từ ngày ký quyết định phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư, cụ thể: Đầu tư xây dựng hoàn thành các hạng

mục công trình (Sàn tầng 2 kho thành phẩm; Nhà để nổi hơi; Xây tầng 3 nhà ăn, nhà nghỉ trưa công nhân để làm nhà nghiên cứu, chế biến gia vị; Nhà kho phục vụ sản xuất bánh đa, bánh phở; Khu để tro trấu đun nổi hơi; Khu xay, vo, vát gạo; Khu xử lý nước thải sản xuất bánh đa, bánh phở tuần hoàn), lắp đặt máy móc thiết bị, đưa vào hoạt động sản xuất bánh đa, bánh phở, bánh bún tươi.

Điều 2. Các ưu đãi đối với dự án:

- Dự án được hưởng các ưu đãi đầu tư theo quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh Thái Bình.

- Nhà đầu tư tự xác định ưu đãi đầu tư theo quy định và làm thủ tục hưởng ưu đãi đầu tư tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 3. Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án:

Nhà đầu tư có trách nhiệm triển khai dự án đầu tư theo đúng nội dung quy định tại Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư; tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường, lao động và quy định của pháp luật có liên quan; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động của dự án đầu tư theo quy định.

Điều 4. Trách nhiệm của các sở ngành, đơn vị có liên quan.

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư: Thực hiện giám sát, đánh giá các nội dung quy định tại Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư; tổng hợp báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động của dự án đầu tư.

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, đôn đốc nhà đầu tư thực hiện các thủ tục về đất đai, bảo vệ môi trường và các thủ tục khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

3. Các sở ngành, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện dự án của nhà đầu tư theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 5. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đầu tư số 08121000337 ngày 13/8/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Công ty TNHH Liên Hạng phải nộp lại bản gốc Giấy chứng nhận đầu tư số 08121000337 ngày 13/8/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để lưu trữ hồ sơ theo quy định.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Công Thương; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vũ Thư; Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Liên Hạng; Thủ trưởng ngành, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm HCC tỉnh;
- Các phòng: TH, CTXDGT, NNTNMT;
- Lưu: VT, KT. *mv*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Đặng Trọng Thăng

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án “Đầu tư xây dựng Nhà máy Sản xuất, chế biến lương thực, thực phẩm”
tại Cụm công nghiệp thị trấn Vũ Thư, huyện Vũ Thư**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá tác động môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị của Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng Nhà máy Sản xuất, chế biến lương thực, thực phẩm” họp ngày 24/5/2019 tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Bình;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 05/CV-LH ngày 04/6/2019 của Công ty TNHH Liên Hạnh;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 281/TTr-STNMT ngày 14/6/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng Nhà máy Sản xuất, chế biến lương thực, thực phẩm” được lập bởi Công ty TNHH Liên Hạnh (là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án:

- Phần đã đầu tư: Nhà máy Xay xát công suất 23.471 tấn gạo/năm.

- Phần đầu tư mở rộng: Sản xuất, chế biến thực phẩm công suất 421,2 tấn bánh đa /năm; 982,8 tấn bánh phở/năm; 624 tấn bún tươi/năm.

Diện tích đất sử dụng là 28.058,6 m² tại Cụm công nghiệp thị trấn Vũ Thư, huyện Vũ Thư.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án.



2.1. Thu gom, xử lý các loại chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh từ Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

2.2. Thu gom, xử lý nước sinh hoạt thải phát sinh từ Dự án đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT cột A, nước thải sản xuất phát sinh từ Dự án đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp QCVN 40:2011/BTNMT cột A trước khi thải ra môi trường.

2.3. Thu gom, xử lý khí thải đảm bảo đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ QCVN 19:2009/BTNMT cột B.

2.4. Tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn QCVN 26:2010/BTNMT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung QCVN 27:2010/BTNMT, các Quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan và các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện Dự án.

2.5. Thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động xấu, phòng ngừa, ứng phó với sự cố môi trường.

2.6. Thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường giai đoạn thi công và giai đoạn Dự án đi vào hoạt động như đã nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường; số liệu giám sát môi trường của Dự án phải được cập nhật, lưu giữ và báo cáo cho Sở Tài nguyên và Môi trường định kỳ theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại các Thông tư sau: Số 43/2015/TT-BTNMT ngày 29/9/2015 về báo cáo hiện trạng môi trường, bộ chỉ thị môi trường và quản lý số liệu quan trắc môi trường, số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Các yêu cầu về bảo vệ, quản lý và giám sát môi trường đã nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Điều 2. Công ty TNHH Liên Hạng có trách nhiệm:

1. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường, các điều kiện nêu tại Điều 1 Quyết định này và các nội dung bảo vệ môi trường khác đã đề xuất trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

2. Báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường để được kiểm tra, xác nhận hoàn thành trước khi đưa Dự án vào vận hành chính thức theo quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

3. Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của Dự án theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vũ Thư, Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan và Giám đốc Công ty TNHH Liên Hạch chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm HCC cấp tỉnh;
- Lưu VT, NNTNMT *gh*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoàng Giang

Số: 18 /GXN-STNMT

Thái Bình, ngày 24 tháng 12 năm 2021

GIẤY XÁC NHẬN
HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án “Đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất, chế biến lương thực, thực phẩm”
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH THÁI BÌNH XÁC NHẬN:

I. Thông tin chung về dự án/cơ sở:

Tên chủ dự án: Công ty TNHH Liên Hạnh.

Địa chỉ văn phòng: Lô B, diện tích 28.055 m², Cụm Công nghiệp, thị trấn Vũ Thư, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, Việt Nam.

Địa điểm hoạt động: Lô B, diện tích 28.055 m², Cụm Công nghiệp, thị trấn Vũ Thư, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, Việt Nam.

Điện thoại: 02273.618.168;

Fax: 02273.618.866.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH HTV trở lên, mã số doanh nghiệp 1000998220; đăng ký lần đầu ngày 29/11/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 26/02/2019 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình.

Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án số 1718/QĐ-UBND ngày 21/6/2019.

II. Nội dung xác nhận:

Xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường của dự án “Đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất, chế biến lương thực, thực phẩm” (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

III. Trách nhiệm của chủ dự án:

Tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thường xuyên vận hành và lập nhật ký vận hành các công trình xử lý chất thải, bảo vệ môi trường đã nêu tại Mục 1, 2, 3, 4 Phụ lục kèm theo Giấy xác nhận này; thực hiện chương trình quan trắc môi trường và báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ và đột xuất theo quy định của pháp luật.

IV. Tổ chức thực hiện:

Chủ dự án đã hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Giấy xác nhận này thay thế Giấy xác nhận số 02/GXN-STNMT ngày 26/01/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường, là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động, được điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật./.

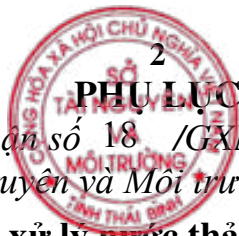
Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- UBND huyện Vũ Thư;
- Công ty TNHH Liên Hạnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, CCBVMT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Nho



(Kèm theo Giấy xác nhận số 18 /GXN-STNMT ngày 24 /12/2021
của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Bình)

1. Công trình thu gom và xử lý nước thải.

1.1. Công trình thu gom thoát nước mưa.

Lắp đặt các máng thu gom nước mưa chảy trên mái nối với các ống đứng bằng nhựa PVC đường kính 110 mm, một phần dẫn nước mưa vào bể chứa dung tích 50 m³, phần còn lại chảy xuống hệ thống rãnh thoát nước mưa gồm các loại kích thước (rộng × sâu = 600 × 400) mm, tổng chiều dài 355 m, (rộng × sâu = 800 × 1.000) mm, dài 440 m và khoảng 22 hố ga, kích thước lần lượt (800 × 800) mm, (1.000 × 1.000) mm.

1.2. Hệ thống thu gom, thoát nước thải.

- Lắp đặt hệ thống ống nhựa PVC đường kính 110 mm thu gom nước thải sinh hoạt dẫn về trạm xử lý nước thải sinh hoạt công suất 10 m³/ngày đêm; nước thải sau xử lý tự chảy qua đường ống UPVC dài 2 m ra nguồn tiếp nhận, tọa độ vị trí xả thải ($X_{(m)} = 2260991$, $Y_{(m)} = 582849$).

- Lắp đặt hệ thống ống HDPE đường kính D110 mm, chiều dài 146,5 m dẫn nước thải sản xuất về trạm xử lý công suất 100 m³/ngày đêm, nước thải sau xử lý được bơm, kết hợp tự chảy qua đường ống HDPE dài 170 m ra nguồn tiếp nhận, tọa độ vị trí xả thải ($X_{(m)} = 2260988$, $Y_{(m)} = 583066$).

1.3. Công trình xử lý nước thải:

- Xây dựng các bể tự hoại để xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt trước khi dẫn về trạm xử lý nước thải sinh hoạt công suất 10 m³/ngày đêm.

- Xây dựng 01 trạm xử lý nước thải sinh hoạt công suất 10 m³/ngày đêm, công nghệ sinh học, gồm các hạng mục bể với thông số kỹ thuật (dài × rộng × cao) m, cụ thể: Hố thu (0,8 × 0,6 × 0,8) m, bể điều hòa (1,8 × 1,35 × 1,6) m, bể sinh học hiếu khí bám dính 02 bể, kích thước mỗi bể (2,4 × 1,35 × 1,6) m, bể lắng (1,4 × 1,4 × 1,6) m, bể khử trùng (1,4 × 1,2 × 1,6) m, bể kiểm chứng (2,8 × 2,2 × 1,8) m, bể chứa, hố thu gom, bồn nhựa chứa cloramin B dung tích 200 lít... Quy trình xử lý: Nước thải từ các khu vệ sinh (sau bể tự hoại) + bếp ăn → hố thu → bể điều hòa → bể sinh học hiếu khí bám dính → bể lắng → khử trùng cloramin B → bể kiểm chứng → hệ thống thoát nước Cụm Công nghiệp.

- Xây dựng 01 trạm xử lý nước thải sản xuất, công nghệ sinh học, công suất 100 m³/ngày đêm, gồm các hạng mục bể xử lý, kích thước (dài × rộng × cao), cụ thể: Bể điều hòa (4,22 × 2,96 × 3,0) m, bể UASB (02 bể hình trụ), đường kính 2,2 m, cao 5,5 m, bể Anoxic (2,96 × 2,9 × 3,0) m, bể Aerotank (3,0 × 2,96 × 3,0) m và các thiết bị phụ trợ bơm nước, thùng hóa chất, máy thổi khí, màng lọc sinh học... Quy trình xử lý: Nước thải sản xuất → bể điều hòa → 02 bể UASB → bể Anoxic → bể Aerotank → nguồn tiếp nhận.

Chất lượng nước thải sản xuất, sinh hoạt sau xử lý các thông số đặc trưng đạt quy chuẩn quy định, được UBND tỉnh cấp Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 24/GP-UBND ngày 01/7/2021.

2. Công trình xử lý khí thải.

- Đầu tư xây dựng, lắp đặt công trình, thiết bị thu gom, xử lý bụi tại dây chuyền xay xát thóc gạo, dây chuyền nghiền trấu, dây chuyền trộn cám bằng thiết bị lọc bụi cyclon, lọc bụi tay áo; công trình thu gom, xử lý bụi tại hệ thống sấy thóc bằng thiết bị lọc bụi cyclon và buồng lắng bụi.

- Đầu tư hệ thống xử lý khí thải nôi hơi gồm: Quạt hút, cyclone chùm (gồm 9 cyclone con), tháp dập bụi kết hợp bể khử bụi ($4,9 \times 1,5 \times 5,5$) m; khí thải sau xử lý phát thải môi trường qua ống khói có chiều cao 22 m, đường kính 50 cm. Quy trình xử lý: Khí thải lò hơi → bộ cyclone chùm → quạt hút → tháp dập bụi → ống khói.

Chất lượng bụi, khí thải nôi hơi các thông số đặc trưng đạt quy chuẩn QCVN 19:2009/BTNMT cột B.

3. Công trình lưu giữ chất thải rắn thông thường.

- Bố trí các thùng chứa rác thải tại khu vực nhà ăn ca, khu văn phòng để lưu giữ tạm thời chất thải rắn sinh hoạt; ký hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn thông thường với Ủy ban nhân dân thị trấn Vũ Thư (Hợp đồng kinh tế số 01/HĐ-KT ngày 02/01/2021).

- Chất thải sản xuất thông thường thu gom hàng ngày, bán cho các hộ dân làm phụ phẩm chăn nuôi.

4. Công trình xử lý, lưu giữ chất thải nguy hại.

Xây dựng khu lưu giữ chất thải nguy hại có diện tích 15 m² cơ bản đáp ứng yêu cầu tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Công nghệ môi trường An Sinh vận chuyển, xử lý (Hợp đồng số 809/21/HĐKT-AS ngày 02/8/2021).

5. Công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố.

Đầu tư các công trình, thiết bị phòng cháy chữa cháy, được Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế phòng cháy và chữa cháy số 61/TD-PCCC ngày 16/6/2020.

6. Chương trình quan trắc môi trường.

a. Quan trắc nước thải sinh hoạt.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần và kiểm tra đột xuất khi có sự cố.
- Số điểm giám sát: 02 điểm.
- Vị trí quan trắc: 01 điểm nước thải trước xử lý và 01 điểm sau hệ thống xử lý

nước thải sinh hoạt.

- Thông số phân tích: Các thông số tại Bảng 1 QCVN 14:2008/BTNMT.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt (giá trị C cột A).

b. Quan trắc nước thải sản xuất.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần và kiểm tra đột xuất khi có sự cố.
- Số điểm giám sát: 02 điểm.
- Vị trí quan trắc: 01 điểm nước thải trước xử lý và 01 điểm sau hệ thống xử lý nước thải sản xuất.

- Thông số phân tích: pH; COD, BOD₅; TSS; Amoni; tổng N, tổng P; Coliform.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT cột A giá trị C.

c. Quan trắc bụi, khí thải.

- Số điểm quan trắc: 04 điểm
- Vị trí quan trắc:
 - + 1 điểm tại ống khói lò sấy đốt trấu của phân xưởng xay xát.
 - + 1 điểm tại ống khói lò hơi đốt trấu của dây chuyền sản xuất bún, bánh.
 - + 1 điểm tại cửa xả của dây chuyền sàng cám xay của phân xưởng xay xát.
 - + 1 điểm tại cửa xả nhà lắng bụi thứ 2 (nhà S2) của phân xưởng xay xát.
- Tần suất quan trắc: 1 lần/3 tháng và kiểm tra đột xuất khi có sự cố.
- Chỉ tiêu phân tích:
 - + Đối với 2 ống khói lò sấy và lò hơi: Lưu lượng, bụi lơ lửng, SO₂, CO, NO_x.
 - + Đối với 2 cửa xả: Bụi lơ lửng.
- Quy chuẩn: QCVN 19:2009/BTNMT cột B, QCVN 05:2013/BTNMT.

7. Yêu cầu về bảo vệ môi trường khác.

Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình bảo vệ môi trường, ghi chép đầy đủ nhật ký vận hành; đảm bảo chất thải luôn được thu gom, xử lý đạt quy chuẩn quy định.

Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với công trình bảo vệ môi trường hoặc có sự thay đổi, bổ sung so với nội dung trong Giấy xác nhận này, Công ty TNHH Liên Hạnh phải báo cáo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường để kịp thời xử lý, hướng dẫn điều chỉnh cho phù hợp với thực tế./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *24* /GP-UBND

Thái Bình, ngày *01* tháng *7* năm 2021

GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình phê duyệt Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Thái Bình đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035;

Xét đơn đề nghị cấp Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước của Công ty TNHH Liên Hạnh và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 278/TTr-STNMT ngày 23/6/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Liên Hạnh (địa chỉ: Lô B, diện tích 28.055 m², Cụm công nghiệp thị trấn Vũ Thư, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình) được xả nước thải vào nguồn nước với các nội dung sau:

1. Nguồn nước tiếp nhận nước thải: Hệ thống thoát nước mặt của Cụm công nghiệp thị trấn Vũ Thư, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

2. Vị trí nơi xả nước thải: 02 điểm tại Cụm công nghiệp thị trấn Vũ Thư, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Toạ độ (hệ toạ độ VN2000, kinh tuyến trực 105⁰30', múi chiều 3⁰):

Vị trí xả nước thải sinh hoạt: X(m)=2260991 ; Y(m)=582849

Vị trí xả nước thải sản xuất: X(m)=2260988 ; Y(m)=583066

3. Phương thức xả nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: Tự chảy từ bể kiểm chứng qua đường ống UPVC dài 2m ra nguồn tiếp nhận.

- Nước thải sản xuất: Bơm kết hợp tự chảy ra đường ống HDPE dài 170m ra nguồn tiếp nhận.

4. Chế độ xả thải: Liên tục 24h/ngày đêm; chu kỳ xả thải: 365 ngày/năm

5. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất:

- Nước thải sinh hoạt: $10 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$; $0,42 \text{ m}^3/\text{giờ}$.

- Nước thải sản xuất: $100 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$; $4,17 \text{ m}^3/\text{giờ}$.

6. Chất lượng nước thải: Giới hạn thông số, nồng độ chất ô nhiễm được phép xả thải:

6.1. Đối với nước thải sinh hoạt:

TT	Thông số	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT Giá trị C/Cột A	
			C	$C_{\max} = C \times 1,2$
1	pH	-	5 - 9	5-9
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	30	36
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	50	60
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	500	600
5	Sulfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	1,0	1,2
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	5	6
7	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/l	30	36
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	10	12
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	5	6
10	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/l	6	7,2
11	Tổng Coliforms	MPN/100ml	3.000	3.000

6.2. Đối với nước thải sản xuất:

STT	Thông số	Đơn vị	QCVN 40:2011/BTNMT Giá trị C/Cột A	
			C	$C_{\max} = C \times 0,99$
1	Nhiệt độ	°C	40	40
2	Màu	Pt-Co	50	50
3	pH	-	6-9	6-9

4	BOD ₅ (20°C)	mg/l	30	29,7
5	COD	mg/l	75	74,25
6	Chất rắn lơ lửng	mg/l	50	49,5
7	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	5	4,95
8	Đồng	mg/l	2	1,98
9	Kẽm	mg/l	3	2,97
10	Sắt	mg/l	1	0,99
11	Amoni (tính theo N)	mg/l	5	4,95
12	Tổng phenol	mg/l	0,1	0,099
13	Sunfua	mg/l	0,2	0,198
14	Tổng photpho (tính theo P)	mg/l	4	3,96
15	Coliform	MPN/100ml	3.000	3.000

7. Thời hạn của Giấy phép: 3 (ba) năm.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty TNHH Liên Hạnh:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.
2. Thực hiện quan trắc chất lượng nước thải trước xử lý, sau xử lý tần suất 03 tháng 01 lần.
3. Cập nhật số liệu đồng hồ đo lưu lượng nước thải vào sổ nhật ký vận hành hệ thống xử lý nước thải hàng ngày và không được xả nước thải vượt quá lưu lượng cho phép.
4. Hằng năm trước ngày 15 tháng 12, tổng hợp báo cáo gửi Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình thu gom, xử lý nước thải, xả nước thải và các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý nước thải; các kết quả quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải theo quy định tại khoản 2 Điều này.
5. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Luật Tài nguyên nước.
6. Sau khi Hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung của Cụm công nghiệp thị trấn Vũ Thư đi vào hoạt động, Công ty phải thực hiện đấu nối nước thải theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Công ty TNHH Liên Hạnh được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty TNHH Liên Hạnh còn tiếp tục xả nước thải với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định./. *Đ*

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Thuế tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- UBND huyện Vũ Thư;
- UBND thị trấn Vũ Thư;
- Công ty TNHH Liên Hạnh;
- Lưu: VT, NNTNMT.

Đ

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lại Văn Hoàn

Vũ thư, ngày 30 tháng 10 năm 2013

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số : 19/GPXD

1. Cấp cho : Công ty TNHH Liên Hạnh.

- Do bà Trần Thị Thanh Huyền - Chức vụ Giám đốc làm đại diện.

- Địa chỉ : Số nhà 68 - Đường Hai Bà Trưng – Phường Lê Hồng Phong - Thành phố Thái Bình.

2. Được phép xây dựng công trình: Nhà máy chế biến lương thực.

- Theo thiết kế có ký hiệu: Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công công trình xây dựng nhà máy chế biến lương thực do Công ty CP đầu tư xây dựng và thương mại Việt Sky Hà nội thiết kế và Công ty TNHH tư vấn thiết kế &ĐT-XD HK86 thẩm tra.

- Địa điểm xây dựng: Tại Cụm công nghiệp thị trấn Vũ Thư- Huyện Vũ thư - trên bản đồ trích đo địa chính quy hoạch khu đất có tổng diện tích 28.055 m².

Trong đó:

- Nhà điều hành diện tích xây dựng 371m², 4 tầng, diện tích sàn 1.484m², chiều cao công trình 18,2m (Tầng trệt: 2,7m tính từ cốt sàn; Tầng 1,2,3 cao 3,9m).

- Xưởng sản xuất + kho thóc diện tích xây dựng 5.824m², 1 tầng, chiều cao công trình 14,7m.

- Khu vực sấy, nghiền + kho trấu + kho cám diện tích xây dựng 4.160m², 1 tầng, chiều cao công trình 14,7m.

- Kho thành phẩm diện tích xây dựng 1.920m², 1 tầng, chiều cao công trình 14,7m.

- Cửa hàng bán, giới thiệu sản phẩm diện tích xây dựng 254m², 2 tầng, diện tích sàn 508m², chiều cao công trình 8,55m (Tầng 1: 3,9m; Tầng 2: 3,6m), cốt nền so với cốt sân +0,45m.

- Nhà ăn, nghỉ trưa công nhân diện tích xây dựng 242m², 2 tầng, diện tích sàn 484m², chiều cao công trình 8,1m (Tầng 1: 3,9m; Tầng 2: 3,6m), cốt nền so với cốt sân +0,45m.

- Các hạng mục phụ trợ gồm: Nhà bảo vệ, Lán để xe, Hồ nước, Đài phun nước, Sân vườn cổng đầu, đường nội bộ, cây xanh, cứu hỏa, cấp điện, cấp thoát nước.

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Hợp đồng chuyển nhượng đất số 23/HĐ ngày 07/12/2012 giữa Liên danh công ty CP tập đoàn Đông Đô - Công ty CP đầu tư và xây dựng Z16 và Công ty TNHH Liên Hạnh; Giấy chứng nhận đầu tư số 0812100337 do UBND tỉnh cấp ngày 13/8/2013.

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày cấp quá thời hạn trên thì phải xin gia hạn giấy phép./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Huy Hải

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liên kế.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Phải thông báo cho cơ quan cấp phép xây dựng đến kiểm tra khi định thi công trình, xây móng và công trình ngầm (như hầm vệ sinh, bể hoại, xử lý nước thải.....)
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho chính quyền sở tại trước khi khởi công xây dựng và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi cần thay đổi thiết kế thì phải báo cáo và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép xây dựng.

GIA HẠN GIẤY PHÉP

6. Nội dung gia hạn:.....
7. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

TM UBND HUYỆN

(Ký tên, đóng dấu)



Vũ thư, ngày 25 tháng 4 năm 2017

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số : 13 /GPXD

1. Cấp cho : Công ty TNHH Liên Hạnh
 - Do ông: Trần Hữu Hạnh - Chức vụ chủ tịch hội đồng thành viên.
 - Địa chỉ: Lô B cụm công nghiệp Thị Trấn Vũ Thư- Vũ Thư- Tỉnh Thái Bình.
2. Được phép xây dựng công trình :
 - Xây dựng nhà kho thành phẩm; Cửa hàng bán và giới thiệu sản phẩm.
 - Theo thiết kế có ký hiệu: Hồ sơ bản vẽ thiết kế công trình: Đầu tư xây dựng nhà máy chế biến lương thực hàng mục: Nhà kho thành phẩm- Cửa hàng bán, giới thiệu sản phẩm do Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Việt SKY Hà Nội thiết kế; Địa chỉ số 40B – Ngõ 462/10- Đường Bưởi- Phường Vĩnh Phúc – Ba Đình Hà Nội lập (năm 2017), đã được công ty TNHH tư vấn thiết kế & đầu tư xây dựng thẩm tra.

Gồm các nội dung sau:

- Địa điểm xây dựng: Lô B cụm CN ~~30A~~ Trần Vũ thư -huyện Vũ thư - Thái Bình trên bản đồ trích đo quy hoạch điều chỉnh tổng mặt bằng khu đất có tổng diện tích 28.055m² đã được sở Xây dựng Thái Bình thẩm định ngày 06/01/2014 thay thế bản vẽ thẩm định ngày 13/9/2013.

Trong đó:

- Nhà kho thành phẩm: Diện tích xây dựng 1.920m², 1 tầng, chiều cao công trình 14,7m.
- Cửa hàng bán và giới thiệu sản phẩm: diện tích xây dựng 254m², 02 tầng, tổng diện tích sàn 508m². Chiều cao công trình 8,55m. (Tầng 1 cao 3,9m, tầng 2 cao 3,6m) cốt nền so với cốt sân +0,45m.

Vị trí và chỉ giới xây dựng theo bản vẽ quy hoạch điều chỉnh tổng mặt bằng xây dựng nhà máy chế biến lương thực của công ty TNHH Liên Hạnh đã được sở Xây dựng Thái Bình chấp thuận ngày 06/01/2014.

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Hợp đồng thuê lại đất và sử dụng cơ sở hạ tầng tại cụm công nghiệp Thị Trấn Vũ Thư, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình giữa Liên doanh công ty CP tập đoàn Đông Đô và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Z16 và Công ty TNHH Liên Hạnh ngày 12/7/2014.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lại Trường Sơn

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền ~~pháp~~ pháp ~~của các nhà~~ và ~~liên~~ liên kế.
2. Phải thực hiện đúng các quy định ~~của pháp luật~~ về ~~đất đai~~ đất đai, về ~~đầu tư~~ đầu tư xây dựng ~~Giấy phép xây dựng~~ Giấy phép xây dựng này.
3. Phải thông ~~thông~~ ~~thông~~ quan cấp phép xây dựng ~~để~~ kiểm ~~tra~~ kiểm định ~~kiểm~~ định ~~kiểm~~ công trình, xây móng và công trình ngầm (~~phải~~ ~~phải~~ tự hoại, ~~phải~~ bể nước thải)
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho chính quyền ~~ở~~ ~~ở~~ trước khi khởi công ~~xây~~ xây dựng và ~~trên~~ ~~trên~~ ~~trên~~ tại ~~địa~~ điểm xây dựng ~~theo quy định~~.
5. Khi cần thay đổi thiết kế ~~thì~~ phải ~~thông~~ báo ~~và~~ chờ quyết định ~~của~~ ~~quan~~ ~~quy~~ Giấy phép xây dựng.

GIA HẠN GIẤY PHÉP

6. ~~Nội dung~~ ~~giấy~~ ~~phép~~.....

7. Thời gian ~~và~~ ~~hạn~~ ~~hết~~ ~~của~~ giấy phép:.....

.....ngày.....tháng.....năm

TM UBND HUYỆN

(~~Ký~~ tên, đóng dấu)



Thư, ngày 13 tháng 9 năm 2019

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: 12/GPXD

(Sử dụng ~~để~~ dự án)

1. Cấp cho: Công ty TNHH Liên Hạnh

~~Đã~~ Ông: Trần Hữu Hạnh – Chủ ~~đầu tư~~ đồng thành viên ~~đầu tư~~

~~Đã~~ ~~Đã~~ ~~Đã~~ – Cụm CN ~~đầu tư~~ trấn Vũ Thư, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

Được phép xây dựng ~~theo~~ công trình thuộc ~~đầu tư~~ Nhà máy ~~đầu tư~~ biến lương thực
Cụm công nghiệp thị trấn Vũ Thư, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

- Tổng ~~đầu tư~~ công trình: 05 công trình.

- Theo thiết kế có ký hiệu: Hồ ~~đầu tư~~ thiết ~~đầu tư~~ công trình xây dựng ~~đầu tư~~ rộng ~~đầu tư~~ máy
(giai đoạn 3-năm 2019) thuộc dự ~~đầu tư~~ xây dựng ~~đầu tư~~ máy ~~đầu tư~~ xuất, ~~đầu tư~~ biến lương
thực, thực phẩm – Chủ đầu tư Công ty TNHH Liên Hạnh.

- ~~Đã~~ Công ty cổ phần đầu ~~đầu tư~~ xây dựng và thương mại VietSky ~~đầu tư~~ Nội ~~đầu tư~~

- Gồm ~~đầu tư~~ hạng ~~đầu tư~~ đây:

* Công trình số 1: Nâng tầng và ~~đầu tư~~ rộng ~~đầu tư~~ ~~đầu tư~~ thành phẩm.

..Diện ~~đầu tư~~ xây dựng ~~đầu tư~~ rộng: 11.12 m², diện ~~đầu tư~~ nâng tầng: 2.280 m².

..Tổng diện ~~đầu tư~~ ~~đầu tư~~: 4.560 m².

..Chiều ~~đầu tư~~ công trình: 13,5 m, số tầng: 02 tầng.

..Trên thửa ~~đầu tư~~ ~~đầu tư~~ ~~đầu tư~~ ~~đầu tư~~ ~~đầu tư~~ ~~đầu tư~~ thửa đất số 55,67 tờ ~~đầu tư~~ đồ số 1/20

Tổng diện tích: 28.058,6 m²

* Công trình số 2: Nâng tầng và hàng ~~đầu tư~~ và giới thiệu sản phẩm.

..Diện ~~đầu tư~~ xây dựng: 93,84 m², diện tích nâng tầng: 93,84 m².

..Chiều ~~đầu tư~~ công trình: 8,85 m, số tầng: 01 tầng.

..Trên thửa ~~đầu tư~~ ~~đầu tư~~ ~~đầu tư~~ ~~đầu tư~~ ~~đầu tư~~ ~~đầu tư~~ thửa đất số 55,67 tờ ~~đầu tư~~ bản đồ số 1/20

Tổng diện tích: 28.058,6 m²

* Công trình số 3: Nâng tầng và ~~đầu tư~~ ~~đầu tư~~ nghi trư công nhân làm xưởng
cắt ~~đầu tư~~ gia số

..Diện ~~đầu tư~~ xây dựng: 241,74 m², diện ~~đầu tư~~ nâng tầng: 241,74 m².

..Chiều ~~đầu tư~~ công trình: 11,2 m, số tầng: 01 tầng.

..Trên thửa ~~đầu tư~~ ~~đầu tư~~ ~~đầu tư~~ ~~đầu tư~~ ~~đầu tư~~ ~~đầu tư~~ thửa đất số 11; thửa ~~đầu tư~~ số 55,67 tờ ~~đầu tư~~ bản đồ số 1/20

Tổng diện tích: 28.058,6 m²

* Công trình số 4: Xây ~~đầu tư~~ ~~đầu tư~~ ~~đầu tư~~ phục vụ ~~đầu tư~~ xuất bánh ~~đầu tư~~, bánh phở, ~~đầu tư~~

..Diện tích xây dựng: 146,88 m². Tổng diện tích ~~đầu tư~~ 440,64 m².

..Chiều ~~đầu tư~~ công trình: 11,2 m, số tầng: 01 tầng.

..Trên thửa ~~đầu tư~~ ~~đầu tư~~ ~~đầu tư~~ ~~đầu tư~~ ~~đầu tư~~ ~~đầu tư~~ thửa đất số 55,67 tờ ~~đầu tư~~ bản đồ số 1/20

Tổng diện tích: 28.058,6 m²

* Công trình số 5: ~~đầu tư~~ rộng xưởng sấy, nghiền, kho trấu ~~đầu tư~~ ~~đầu tư~~ ~~đầu tư~~ ~~đầu tư~~ ~~đầu tư~~

..Diện ~~đầu tư~~ xây dựng: 280 m². Tổng diện tích sàn 280 m².

..Chiều ~~đầu tư~~ công trình: 13,5 m, số tầng: 01 tầng.

. Trên thửa ~~đất số~~ 51 ~~ở thửa số~~ 11; thửa ~~đất số~~ 55,67 ~~ở thửa số~~ 11
Tổng diện tích: 28.058,6 ~~m²~~.

- Chỉ giới xây dựng: Theo ~~địa~~ và quy hoạch tổng ~~quy~~ bằng xây dựng ~~đã~~ được
Sở Xây dựng Thái Bình chấp thuận ngày 04/9/2019.

• Tại: Cụm công nghiệp ~~thị~~ trấn Vũ Thư, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

3. Giấy ~~đề~~ về quyền ~~sử~~ dụng đất: Giấy chứng nhận quyền ~~sử~~ dụng ~~đất~~ số
CK833242 ~~do Sở~~ ~~đất đai~~ nguyên ~~và~~ Môi trường Thái Bình cấp ngày 24/11/2017.

4. Giấy phép ~~sở~~ hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn ~~12~~ tháng ~~đến~~ ngày
cấp; quá thời ~~hạn~~ ~~trên~~ phải ~~đề~~ nghị gia ~~đăng~~ giấy phép xây dựng.

~~Đã~~
- ~~Chức~~
• ~~Đã~~

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lại Trường Sơn

Chủ đầu tư phải thực hiện các nội dung sau đây:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật ~~nếu~~ xâm phạm ~~đến~~ quyền hợp
pháp ~~của các~~ ~~đất~~ ~~sở~~ hữu ~~đất đai~~.

2. Phải thực hiện đúng ~~theo~~ quy định ~~theo~~ pháp luật ~~về~~ ~~đất đai~~ ~~quy~~, về ~~đất đai~~ tư xây dựng
và Giấy phép xây dựng này.

3. Phải thông ~~báo~~ bằng ~~viết~~ ~~trên~~ về ngày khởi công ~~cho~~ ~~cho~~ quan cấp phép xây dựng
trước ~~khởi~~ khởi công xây dựng công trình.

4. Xuất trình giấy phép xây dựng cho ~~cho~~ quan ~~có~~ thẩm quyền khi được yêu cầu
theo quy định của pháp ~~luật~~ và ~~theo~~ biên ~~lên~~ tại ~~điểm~~ điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết ~~kế~~ ~~thay~~ ~~đổi~~ ~~trong~~ các ~~trường~~ trường quy định tại Khoản
1, điều 98, Luật Xây dựng năm 2014 ~~thì~~ phải ~~đề~~ nghị điều chỉnh Giấy phép ~~sử~~
dụng và ~~quyết~~ quyết định ~~cho~~ ~~cho~~ quan cấp phép.

CÔNG AN TỈNH THÁI BÌNH
PHÒNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH

Số: 452/PC07

Nghiệm thu về phòng cháy
và chữa cháy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 28 tháng 08 năm 2018

Kính gửi: Công ty TNHH Liên Hạnh.

Theo đề nghị của Công ty TNHH Liên Hạnh về việc đề nghị nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy (PCCC) của nhà xưởng, kho thuộc công trình “Nhà máy chế biến lương thực”; sau quá kiểm tra nghiệm thu về PCCC tại Biên bản kiểm tra của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Thái Bình lập ngày 28/08/2018, kết quả nghiệm thu về PCCC của Công ty TNHH Liên Hạnh.

Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Thái Bình đồng ý nghiệm thu về PCCC của nhà xưởng, kho thuộc công trình “Nhà máy chế biến lương thực” xây dựng tại khu công nghiệp Trần Văn Vũ, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình theo các nội dung sau:

- Hệ thống chiếu sáng và hệ thống thoát nước;
- Hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà;
- Hệ thống họng nước chữa cháy ngoài trời;
- Trang bị phương tiện chữa cháy.

Để đảm bảo an toàn PCCC của công trình trong quá trình sử dụng, đề nghị Công ty TNHH Liên Hạnh thực hiện các yêu cầu kèm theo sau:

- Thực hiện đầy đủ các kiến nghị nêu tại biên bản kiểm tra nghiệm thu về PCCC của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Thái Bình lập ngày 28/08/2018 và các điều kiện an toàn PCCC của cơ sở theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ.

- Thực hiện đúng quy trình, quy định về vận hành sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế các hệ thống, phương tiện PCCC và hệ thống kỹ thuật liên quan.

- Duy trì các hoạt động bình thường của các hệ thống, phương tiện PCCC và hệ thống kỹ thuật có liên quan được lắp đặt theo đúng chức năng trong suốt quá trình sử dụng như tại thời điểm kiểm tra nghiệm thu về PCCC.

- Khi cải tạo, thay đổi tính chất sử dụng của công trình phải lập hồ sơ theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của

Chính phủ và gửi ~~cho~~ cơ quan Cảnh sát PCCC để được thẩm duyệt thiết ~~thiết~~ kế PCCC theo quy định/.

~~Đã nhận:~~

~~- Phòng Cảnh sát PCCC;~~

~~- Đơn vị PCCC (TM).~~

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Thượng tá Nguyễn Viết Tân



CERTIFICATE OF REGISTRATION

Certificate No. 719846

The Food Safety Management Systems of

LIEN HANH COMPANY LIMITED

Lot B, Area 28.055 m2, Industrial Park, Vu Thu Town, Vu Thu District,
Thai Binh Province, Vietnam

has been audited and found to conform to

ISO 22000:2018

for the following activities

Manufacturing and Trading of Products from Rice

Category C: Food Manufacturing

Subcategory CIV: Production of Ambient Stable Products

Date of Issue:
23 March 2023

Date of Expiry:
30 May 2026

Initial Certification:
01 June 2020

Guardian Independent Certification Ltd

Registered in England
114 St Martin's Lane Covent Garden London C2N 4BE

Accredited by Member of the IAF MLA
JAS-ANZ registration no. H3530508UL www.jas-anz.org/register



CERTIFICATE OF REGISTRATION



Số chứng nhận: 719846

Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm

CÔNG TY TNHH LIÊN HẠNH

Lô B, Diện tích 28.055 m², Cụm công nghiệp, Thị trấn Vũ Thư, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

đã được đánh giá phù hợp với tiêu chuẩn

ISO 22000:2018

cho các hoạt động

**Sản xuất và kinh doanh lúa, gạo và các
sản phẩm từ lúa, gạo**

*C: Chế biến thực phẩm; CIV: Chế biến các sản phẩm sử dụng dài ở
nhiệt độ môi trường*

Ngày ban hành: 23/03/2023	Ngày hết hạn: 30/05/2026	Ngày chứng nhận lần đầu: 01/06/2020
------------------------------	-----------------------------	--

Guardian Independent Certification Ltd

Registered in England
114 St Martin's Lane Covent Garden London C2N 4BE

Accredited by Member of the IAF MLA
JAS-ANZ registration no. H3532506UL, www.jas-anz.org/register



If there is a discrepancy between the two language versions, the English language version shall prevail.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ

(V/v: thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại)

Số: 12082025/HĐKT/AS-LH

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1/1/2017;

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

- Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 ban hành ngày 17/11/2020 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về luật bảo vệ môi trường;

- Căn cứ Giấy phép môi trường số 449/GPMT-BTNMT do Bộ Tài Nguyên và Môi trường cấp cho Công ty cổ phần công nghệ môi trường An Sinh ngày 13 tháng 11 năm 2023;

- Căn cứ nhu cầu xử lý chất thải và khả năng hai bên.

Hôm nay, ngày 12 tháng 08 năm 2025, tại Công ty cổ phần công nghệ môi trường An Sinh, chúng tôi gồm có:

BÊN A: CÔNG TY TNHH LIÊN HẠNH

Địa chỉ: Lô B, diện tích 28.055 m2, cụm công nghiệp, xã Vũ Thư, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Mã số thuế: 1000998220

Điện thoại: 02273618168

Đại diện: Bà **Trần Thị Thanh Huyền**

Chức vụ: Giám đốc

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG AN SINH

Địa chỉ: Thôn Phong Lâm, xã Gia Phúc, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mã số thuế: 0800754983

Điện thoại: 0220 3717555

Fax: 0220 3717555

Tài khoản số: 0341006990138 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương.

Đại diện: Ông **Nguyễn Trọng Quang**

Chức vụ: Giám đốc

Sau khi bàn bạc thoả thuận hai bên cùng nhất trí ký kết Hợp đồng dịch vụ với những điều khoản sau:

ĐIỀU 1. ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG

- Bên A đồng ý giao, bên B đồng ý nhận thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình sản xuất của bên A đến địa điểm xử lý tại nhà máy xử lý chất thải của bên B.

ĐIỀU 2. PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

- **Đặc tính chất thải:** Chất thải nguy hại phát sinh như sau:

Stt	Danh mục chất thải	Trạng thái tồn tại	Mã chất thải
1	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	Lỏng	17 02 03
2	Các thiết bị linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện khác có linh kiện điện tử có các thành phần nguy hại	Rắn	15 01 09
3	Giẻ lau dính dầu	Rắn	18 02 01
4	Bao bì cứng thải bằng kim loại (vỏ hộp sơn, vỏ thùng đựng dầu,...)	Rắn	18 01 02
5	Bao bì cứng thải bằng nhựa (vỏ hộp đựng dầu,...)	Rắn	18 01 03
6	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	16 01 06
7	Ắc quy chì thải	Rắn	19 06 01

- **Địa điểm giao nhận chất thải:** Tại khu tập kết chất thải nguy hại của bên A: Lô B, diện tích 28.055 m², cụm công nghiệp, xã Vũ Thư, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

- **Địa điểm lưu giữ và xử lý:** Tại nhà máy xử lý chất thải của bên B.

- **Số lượng:** Căn cứ vào lượng chất thải phát sinh của chủ nguồn thải nhưng phải đảm bảo thuận tiện cho việc bốc xếp và vận chuyển của bên B.

- **Phương tiện vận chuyển:** Bên B chịu trách nhiệm bố trí phương tiện vận chuyển chuyên dụng, sắp xếp người cho chất thải lên xe.

- **Thời gian thực hiện:** Trong vòng 48 giờ sau khi nhận được yêu cầu bằng Fax, điện thoại, hoặc email/zalo của đại diện bên A, bên B sẽ bố trí nhân lực và phương tiện vận chuyển chuyên dụng. Bên A sẽ đưa ra yêu cầu thu gom, vận chuyển và xử lý khi lượng chất thải đáng kể để bên B tối ưu phương tiện, số chuyến vận chuyển và thuận lợi thực hiện công việc trong thời gian hành chính.

- **Giao nhận:** Khi giao nhận chất thải tại địa điểm bên A, hai bên sẽ tiến hành lập biên bản giao nhận theo mẫu của bên A có chữ ký của người đại diện có thẩm quyền của các bên.

ĐIỀU 3. GIÁ TRỊ THANH TOÁN, ĐỐI SOÁT, THANH TOÁN

3.1/ Đơn giá

- Đơn giá (bao gồm thu gom, vận chuyển, xử lý) chất thải nguy hại là: **12.000.000 đồng/năm**. (Muoi hai triệu đồng trên một năm./.).

Ghi chú: Đơn giá trên là đơn giá áp dụng với khối lượng chất thải bên A bàn giao cho bên B tối đa 1.000 kg/01 năm và số lần vận chuyển là 01 lần/01 năm.

+ Trường hợp khối lượng chất thải bàn giao thực tế lớn hơn 1.000 kg/01 năm thì bên A phải trả thêm cho bên B theo đơn giá là 4.000 đồng/01 kg (Bốn nghìn đồng một kilogram) tính trên khối lượng vượt quá đó.

+ Trường hợp bên A yêu cầu bên B vận chuyển vượt quá 01 lần/01 năm thì bên A phải trả cho bên B là 4.000.000 đồng/01 lần (Bốn triệu đồng một lần) vận chuyển vượt quá.

- Đơn giá trên chưa bao gồm thuế GTGT.

Trường hợp đơn giá có sự biến động về thị trường, bên B sẽ thông báo cho bên A về đơn giá mới để các bên bàn bạc và thống nhất. Trường hợp không thống nhất được về đơn giá mới thì mỗi bên có quyền chấm dứt Hợp đồng.

Giá trị thanh toán được xác định trên cơ sở đơn giá và số lượng chất thải nguy hại thực tế phát sinh đã bàn giao.

3.2/ Đối soát, thanh toán

a. Đối soát:

- Hai bên sẽ lập biên bản giao nhận, lập chứng từ xử lý chất thải và tổng hợp khối lượng chất thải giao nhận của từng chuyến. Bên B sẽ gửi biên bản tổng hợp khối lượng cho bên A và bên A sẽ có trách nhiệm đối soát, ký xác nhận và gửi lại bên B trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận biên bản. Quá thời hạn này mà bên B không nhận được Biên bản sẽ được coi như bên A đồng ý với Biên bản tổng hợp khối lượng đã nhận từ bên B.

b. Thanh toán:

- Sau khi hoàn thành việc đối soát, bên B sẽ xuất hóa đơn tài chính cho bên A.
- Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Hóa đơn GTGT, bên A có trách nhiệm thanh toán đầy đủ giá trị thanh toán cho bên B.

- Bên A thanh toán cho bên B bằng hình thức sau:

+ Thanh toán bằng tiền mặt cho Bộ phận kế toán có chức năng thu tiền của bên B.

+ Chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của bên B như sau:

Tên tài khoản: **Công ty cổ phần công nghệ môi trường An Sinh;**

Số tài khoản: **0341006990138** tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương.

- Trường hợp bên A thanh toán không đúng tài khoản ngân hàng của bên B hoặc thanh toán bằng tiền mặt không đúng nhân sự phụ trách kế toán có chức năng thu tiền của bên B thì được coi như chưa phát sinh nghĩa vụ thanh toán của bên A, bên A tự chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thanh toán sai đối tượng nhận tiền.

ĐIỀU 4. TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA HAI BÊN

4.1/ Trách nhiệm và quyền hạn của bên A:

- Bên A phải báo trước đúng thời hạn giao nhận chất thải cho bên B theo hợp đồng này để bên B bố trí nhân lực và phương tiện vận chuyển. Trường hợp bên A muốn

bàn giao chất thải trước 48 giờ tính đến thời điểm nhận chất thải thì phải được bên B đồng ý dựa trên điều kiện khả thi để thực hiện công việc.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho nhân lực và phương tiện của bên B vào điểm tập kết chất thải để thực hiện bốc xếp chất thải lên phương tiện vận chuyển.

- Đảm bảo thành phần chất thải không được trộn lẫn với các chất thải khác. Trường hợp có sự thay đổi về thành phần chất thải, bên A phải thông báo cho bên B cùng thời điểm thông báo bàn giao chất thải để bên B có phương án giải quyết kịp thời và điều chỉnh đơn giá phù hợp. Trường hợp hai bên không thống nhất được đơn giá tương ứng với loại chất thải thực tế, không thống nhất được phương án xử lý thì bên B có quyền từ chối vận chuyển theo đề nghị của bên A.

- Thanh toán đầy đủ kinh phí cho bên B theo đúng các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

- Cử cán bộ, nhân viên hướng dẫn và xác nhận khối lượng chất thải vận chuyển, xử lý để làm cơ sở nghiệm thu khối lượng và thanh toán. Cam kết nhân sự ký kết tại các biên bản giao nhận khối lượng chất thải với đại diện bên B là đại diện hợp pháp của bên A.

- Bên A được quyền kiểm tra việc thu gom, vận chuyển chất thải của bên B tại khu vực chuyển giao chất thải.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các loại chất thải không chuyển giao cho bên B.

- Bên A chịu trách nhiệm hoàn thiện các thủ tục liên quan đến khai báo hải quan đầu xuất, phối hợp với bên B thực hiện các bước sơ hủy, tiêu hủy theo yêu cầu của Hải quan (nếu có)

- Cung cấp đầy đủ thông tin về lô hàng cần sơ hủy, tiêu hủy (nếu có).

4.2/ Trách nhiệm và quyền hạn của bên B:

- Bố trí nhân lực và phương tiện vận chuyển khi có sự yêu cầu bàn giao chất thải và thông báo cho bên A thời điểm đến nhận chất thải.

- Thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy định khi ra vào cơ quan, nội quy PCCC, an toàn vệ sinh môi trường khi làm việc tại địa bàn bên A.

- Vận chuyển đúng khối lượng và đúng chủng loại chất thải của chủ nguồn thải bàn giao cho chủ xử lý. Đảm bảo vận chuyển và xử lý chất thải theo đúng các quy định về vận chuyển và xử lý chất thải. Chịu trách nhiệm giải quyết các sự cố xảy ra trên đường vận chuyển (kể từ lúc ra khỏi cổng của bên A);

- Xử lý triệt để và chịu trách nhiệm với chất thải của bên A đã nhận bàn giao.

- Phát hành chứng từ chất thải nguy hại sau mỗi lần tiếp nhận chất thải nguy hại và hoàn trả chứng từ cho bên A sau khi xử lý xong để bên A có căn cứ báo cáo chất thải định kỳ theo đúng thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 về việc quản lý chất thải nguy hại.

- Trường hợp vì lý do bất khả kháng, trở ngại khách quan mà không thể lấy chất thải theo đúng thời hạn của Hợp đồng, bên B phải thông báo cho bên A biết để hai bên cùng đưa ra phương án xử lý.

- Được quyền yêu cầu bên A thanh toán chi phí vận chuyển đúng thời hạn thanh toán và tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng này.

ĐIỀU 5. THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày 12/08/2025 cho đến hết ngày 11/08/2026. Khi hết thời hạn hợp đồng nếu không có gì vướng mắc giữa hai bên thì hợp đồng coi như đã được thanh lý. Nếu hai bên có nhu cầu và khả năng hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng hoặc ký kết hợp đồng tiếp theo.

- Trong trường hợp một trong hai bên muốn đơn phương chấm dứt hợp đồng thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trước 30 ngày và thực hiện đầy đủ các thủ tục thanh lý hợp đồng.

ĐIỀU 6. TRÁCH NHIỆM DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG

- Trường hợp một trong hai bên không thực hiện theo đúng trách nhiệm của mình dẫn đến gây ra thiệt hại cho bên còn lại thì bên có lỗi phải bồi thường toàn bộ thiệt hại.

- Trường hợp bên A chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán, bên A phải thanh toán thêm cho bên B một khoản tiền lãi theo lãi suất 1,5%/tháng tương ứng số tiền chậm trả và thời gian chậm trả. Đồng thời, bên B có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, ngừng cung cấp dịch vụ cho bên A.

ĐIỀU 7. SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính chất khách quan nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh hoặc nguy cơ xảy ra chiến tranh,... Khi một trong hai bên gặp phải các sự kiện bất khả kháng dẫn đến không thể thực hiện nghĩa vụ của mình thì:

+ Bên gặp phải các sự kiện bất khả kháng phải thông báo cho bên kia ngay sau khi xảy ra các sự kiện bất khả kháng để cùng phối hợp giải quyết.

+ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa, các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa những ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

+ Hai bên sẽ tiến hành thảo luận tìm cách tháo gỡ khó khăn, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhau trên tinh thần hợp tác, hỗ trợ.

+ Bên gặp phải các sự kiện bất khả kháng vẫn phải thực hiện các nghĩa vụ không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng.

+ Tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ bị tạm ngừng ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng ngay sau khi tác động của sự kiện bất khả kháng chấm dứt.

ĐIỀU 8. THÔNG BÁO

- Các bên có trách nhiệm thông báo cho bên còn lại về đầu mối có thẩm quyền liên hệ công việc liên quan đến Hợp đồng này.

- Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, thông báo chỉ có giá trị pháp lý với bên còn lại khi thể hiện bằng văn bản và chuyển theo một trong các hình thức văn bản trao tay,

fax hoặc email/zalo của người có thẩm quyền. Thông báo thể hiện bằng điện thoại chỉ có giá trị tham khảo.

- Trường hợp các bên gửi nhiều thông báo, thông báo cuối cùng theo thời gian sẽ được áp dụng. Nếu thông báo nhận được cùng thời gian sẽ áp dụng theo thứ tự ưu tiên: email/zalo, fax, văn bản trao tay.

- Mỗi bên sẽ thông báo cho bên kia về bất kỳ thay đổi nào đối với đầu mối liên hệ, địa chỉ, số điện thoại, email/zalo của mình.

ĐIỀU 9. LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- Hợp đồng này được giải thích và điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam. Các quyền, nghĩa vụ của các bên và các nội dung khác chưa được quy định tại Hợp đồng này sẽ được điều chỉnh theo các quy định pháp luật có liên quan.

- Mọi tranh chấp phát sinh từ việc ký kết, thực hiện và chấm dứt Hợp đồng này sẽ được ưu tiên giải quyết bằng thương lượng, hoà giải trên tinh thần thiện chí. Các bên có trách nhiệm tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng không có tranh chấp, trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác.

- Trường hợp các bên không giải quyết được bằng thương lượng thì tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền nơi bên B đặt trụ sở chính. Mọi chi phí liên quan đến việc giải quyết tranh chấp, bao gồm cả chi phí luật sư, công chứng, thừa phát lại, thẩm định, giám định,... sẽ do bên thua kiện chịu theo phán quyết của Tòa án.

ĐIỀU 10. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- Các bên cam kết tuân thủ đầy đủ các điều khoản và điều kiện đã thoả thuận tại Hợp đồng này với tinh thần thiện chí, trung thực và tạo điều kiện thuận lợi cho nhau trong quá trình thực hiện.

- Hợp đồng này chỉ được sửa đổi, bổ sung khi được sự chấp thuận của các bên. Mọi nội dung sửa đổi, bổ sung chỉ có hiệu lực khi được lập thành văn bản và ký kết bởi đại diện có thẩm quyền của các bên.

- Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản làm cơ sở thực hiện./.

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC

Trần Thị Thanh Huyền

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trọng Quang



TỈNH/THÀNH PHỐ THÁI BÌNH			CHỨNG TỬ CHẤT THẢI NGUY HẠI Số: 02/2607/2024/449/GPMT-BTNMT				
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: Công ty cổ phần công nghệ môi trường An Sinh Địa chỉ văn phòng: Thôn Phong Lâm, xã Hoàng Diệu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương Địa chỉ cơ sở/đại lý: Thôn Phong Lâm, xã Hoàng Diệu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương						GPMT số: 449/GPMT-BTNMT ĐT: 0220 3717 555 ĐT: 0220 3717 555	
3. Chủ nguồn thải: CÔNG TY TNHH LIÊN HẠNH Địa chỉ văn phòng: Lô B, diện tích 28.055m ² , CCN thị trấn Vũ Thư, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình Địa chỉ cơ sở: Lô B, diện tích 28.055m ² , CCN thị trấn Vũ Thư, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình						Mã số QLCTNH: ĐT: 02273618168 ĐT: 02273618168	
4. kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
STT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã CTNH	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải		x		17 02 03	10	Phối trộn, TĐ
2	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải	x			15 01 09	4	Phá dỡ
3	Giẻ lau dính dầu	x			18 02 01	6	TĐ, HR
4	Bao bì cứng thải bằng kim loại	x			18 01 02	18	Tẩy rửa
5	Bao bì cứng thải bằng nhựa (vỏ hộp đựng dầu...)	x			18 01 03	14	Tẩy rửa
6	Bóng đèn huỳnh quang thải	x			16 01 06	2	Nghiên, HR
7	Ắc quy chì thải	x			19 06 01	6	Phá dỡ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/ lọc/kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp).							
5. Xuất khẩu CTNH (Nếu có) Nước nhập khẩu:..... Cửa nhập khẩu:..... Số hiệu phương tiện:..... Ngày xuất cảng:..... Cửa khẩu xuất:.....							
7. Nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4. Số hiệu phương tiện vận chuyển: 34C-30805							
7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1: Vũ Văn Yên. Ký: <i>Yên</i> Ngày: 26/07/2024							
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5) Thái Bình, ngày 26 tháng 07 năm 2024  GIÁM ĐỐC <i>Trần Thị Thanh Huyền</i>				8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Hải Dương, ngày...8... tháng...8... năm 2024 <i>ok</i>  GIÁM ĐỐC <i>Nguyễn Trọng Quang</i>			
@Liên số: 1□- 3□- 4□							

TỈNH/THÀNH PHỐ HƯNG YÊN		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI Số: 06/1207/2025/449/GPMT-BTNMT					
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: Công ty cổ phần công nghệ môi trường An Sinh Địa chỉ văn phòng: Thôn Phong Lâm, xã Gia Phúc, thành phố Hải Phòng Địa chỉ cơ sở/đại lý: Thôn Phong Lâm, xã Gia Phúc, thành phố Hải Phòng					GPMT số: 449/GPMT-BTNMT ĐT: 0220 3717 555 ĐT: 0220 3717 555		
3. Chủ nguồn thải: CÔNG TY TNHH LIÊN HẠNH Địa chỉ văn phòng: Lô B, diện tích 28.055m ² , Cụm công nghiệp, xã Vũ Thư, tỉnh Hưng Yên Địa chỉ cơ sở: Lô B, diện tích 28.055m ² , Cụm công nghiệp, xã Vũ Thư, tỉnh Hưng Yên					Mã số QLCTNH: ĐT: 02273618168 ĐT: 02273618168		
4. kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
STT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã CTNH	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải		x		17 02 03	50	Phối trộn, TĐ
2	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải	x			15 01 09	100	Phá dỡ
3	Giẻ lau dính dầu	x			18 02 01	10	TĐ, HR
4	Bao bì cứng thải bằng kim loại	x			18 01 02	30	Tẩy rửa
5	Bao bì cứng thải bằng nhựa (vỏ hộp đựng dầu...)	x			18 01 03	20	Tẩy rửa
6	Bóng đèn huỳnh quang thải	x			16 01 06	5	Nghiên, HR
7	Ắc quy chì thải	x			19 06 01	15	Phá dỡ
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/ lọc/kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp).							
5. Xuất khẩu CTNH (Nếu có) Nước nhập khẩu:.....Cửa nhập khẩu:..... Số hiệu phương tiện:..... Ngày xuất cảng:.....Cửa khẩu xuất:.....							
7. Nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4. Số hiệu phương tiện vận chuyển: 34C-30805							
7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1: Vũ Văn Yên. Ký: ...Ngày: 12/07/2025							
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5) Hưng Yên, ngày 12 tháng 07 năm 2025  GIÁM ĐỐC Trần Thị Thanh Huyền				8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Hải Phòng, ngày 19 tháng 7 năm 2025  GIÁM ĐỐC Nguyễn Trọng Quang			
@Liên số: 1□- 3□- 4□							

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ
VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ RÁC THẢI THÔNG THƯỜNG
Số: 01 /HĐ-KT

- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH.
- Căn cứ thông tư liên tịch số 58/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và môi trường về ban hành Quy định quản lý chất thải y tế.
- Căn cứ Quy chế vệ sinh môi trường của Ủy ban nhân dân Thị trấn Vũ Thư.
- Căn cứ nhu cầu và năng lực của hai bên.

Hôm nay, hồi 8h ngày 01 tháng 01 năm 2023 tại UBND thị trấn Vũ Thư, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Chúng tôi gồm có:

I. BÊN A: Công ty TNHH Liên Hạnh

Đại diện: Bà Trần Thị Thanh Huyền Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Lô B, diện tích 28.055m², CCN thị trấn Vũ Thư, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

Mã số thuế: 1000.998.220

Số điện thoại : 02273 618 168

Fax: 02273 618 866

Tài khoản: 4711.000.168 68.68, tại Ngân hàng TMCP BIDV – CN Thái Bình.

II. BÊN B: Ủy ban nhân dân Thị trấn Vũ Thư

Đại diện bà : Bùi Ngọc Toàn Chức vụ: Chủ tịch UBND Thị Trấn Vũ Thư

Địa chỉ: Ủy ban nhân dân thị trấn Vũ Thư, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

Điện thoại: 02273.888.389

Mã số thuế: 1000.229.306

Tài khoản: 3723.0.101.9199.00000, tại Kho bạc nhà nước huyện Vũ Thư - Thái Bình

Sau khi thỏa thuận hai bên cùng thống nhất và ký kết Hợp đồng kinh tế với các điều kiện sau:

Điều 1. Bên A thuê bên B thực hiện công việc sau:

Vận chuyển và xử lý chất thải thông thường phát sinh trong quá trình hoạt động của hai bên theo đúng Thông tư liên tịch số 58/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và môi trường về ban hành Quy định quản lý chất thải y tế và Quy chế vệ sinh môi trường của Ủy ban nhân dân Thị trấn Vũ Thư.

Điều 2. Địa điểm tập kết rác, tần suất giao nhận, thời gian giao nhận, phương tiện vận chuyển.

2.1. Địa điểm tập kết rác: Bên A thu gom rác thải thông thường, tập kết chất thải tại địa điểm bên A.

2.2. Tần suất giao nhận: Thông thường 2 ngày/lần và đột xuất khi cần tùy theo số lượng để bên A và B thực hiện mỗi ngày 1 lần.

2.3. Thời điểm giao nhận: Buổi sáng giờ hành chính.

2.4. Phương tiện vận chuyển: Bên B có trách nhiệm bố trí nhân viên và phương tiện để thực hiện việc bốc xếp, vận chuyển chất thải thông thường, tại nơi tập kết rác thải của bên A, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Điều 3. Đơn giá và phương thức thanh toán.

3.1. Đơn giá: Đơn giá vận chuyển và xử lý trọn gói, ổn định, đúng các quy định của pháp luật là: 14.400.000/năm.

(Mười bốn triệu, bốn trăm ngàn đồng chẵn, trên một năm).

3.2. Phương thức thanh toán: Thanh toán một lần bằng chuyển khoản, hoặc tiền mặt, vào tháng 7 trong năm.

Điều 4. Trách nhiệm của các bên.

4.1. Trách nhiệm của bên A:

- Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho bên B.
- Có trách nhiệm phân loại và bàn giao chất thải thông thường theo quy định.

4.2. Trách nhiệm của bên B

- Sau khi chất thải được bên B vận chuyển ra khỏi bên A, bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc vận chuyển, xử lý rác thải. Mọi sự cố xảy ra trong quá trình vận chuyển, xử lý bên B chịu trách nhiệm.

- Đến bên A thanh toán, cung cấp chứng từ thanh toán hợp lệ cho bên A.

Điều 5. Các điều khoản chung.

Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện có gì khó khăn, vướng mắc, hai bên chủ động thông báo cho nhau, cùng bàn bạc giải quyết và điều chỉnh bổ sung Hợp đồng.

Hợp đồng có thời hạn 1 năm, hiệu lực kể từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023, được lập thành 2 bản, mỗi bên giữ 1 bản có giá trị như nhau để thực hiện./.



GIÁM ĐỐC
Trần Thị Thanh Huyền



CHỦ TỊCH
Bùi Ngọc Toàn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ
VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ RÁC THẢI THÔNG THƯỜNG
Số: 01 /HĐ-KT

- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH.
- Căn cứ thông tư liên tịch số 58/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và môi trường về ban hành Quy định quản lý chất thải y tế.
- Căn cứ Quy chế vệ sinh môi trường của Ủy ban nhân dân Thị trấn Vũ Thư.
- Căn cứ nhu cầu và năng lực của hai bên.

Hôm nay, hồi 8h ngày 01 tháng 01 năm 2024 tại UBND thị trấn Vũ Thư, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Chúng tôi gồm có:

I. BÊN A: Công ty TNHH Liên Hạnh

Đại diện: Bà Trần Thị Thanh Huyền Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Lô B, diện tích 28.055m², CCN thị trấn Vũ Thư, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

Mã số thuế: 1000.998.220

Số điện thoại : 02273 618 168 Fax: 02273 618 866

Tài khoản: 4711.000.168 68.68, tại Ngân hàng TMCP BIDV – CN Thái Bình.

II. BÊN B: Ủy ban nhân dân Thị trấn Vũ Thư

Đại diện bà : Bùi Ngọc Toàn Chức vụ: Chủ tịch UBND Thị Trấn Vũ Thư

Địa chỉ: Ủy ban nhân dân thị trấn Vũ Thư, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

Điện thoại: 02273.888.389

Mã số thuế: 1000.229.306

Tài khoản: 3723.0.101.9199.00000, tại Kho bạc nhà nước huyện Vũ Thư - Thái Bình

Sau khi thỏa thuận hai bên cùng thống nhất và ký kết Hợp đồng kinh tế với các điều kiện sau:

Điều 1. Bên A thuê bên B thực hiện công việc sau:

Vận chuyển và xử lý chất thải thông thường phát sinh trong quá trình hoạt động của hai bên theo đúng Thông tư liên tịch số 58/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và môi trường về ban hành Quy định quản lý chất thải y tế và Quy chế vệ sinh môi trường của Ủy ban nhân dân Thị trấn Vũ Thư.

Điều 2. Địa điểm tập kết rác, tần suất giao nhận, thời gian giao nhận, phương tiện vận chuyển.

2.1. Địa điểm tập kết rác: Bên A thu gom rác thải thông thường, tập kết chất thải tại địa điểm bên A.

2.2. Tần suất giao nhận: Thông thường 2 ngày/lần và đột xuất khi cần tùy theo số lượng để bên A và B thực hiện mỗi ngày 1 lần.

2.3. Thời điểm giao nhận: Buổi sáng giờ hành chính.

2.4. Phương tiện vận chuyển: Bên B có trách nhiệm bố trí nhân viên và phương tiện để thực hiện việc bốc xếp, vận chuyển chất thải thông thường, tại nơi tập kết rác thải của bên A, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Điều 3. Đơn giá và phương thức thanh toán.

3.1. Đơn giá: Đơn giá vận chuyển và xử lý trọn gói, ổn định, đúng các quy định của pháp luật là: 15.840.000/năm.

(Mười lăm triệu, tám trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn, trên một năm).

3.2. Phương thức thanh toán: Thanh toán một lần bằng chuyển khoản, hoặc tiền mặt, vào tháng 7 trong năm.

Điều 4. Trách nhiệm của các bên.

4.1. Trách nhiệm của bên A:

- Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho bên B.
- Có trách nhiệm phân loại và bàn giao chất thải thông thường theo quy định.

4.2. Trách nhiệm của bên B

- Sau khi chất thải được bên B vận chuyển ra khỏi bên A, bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc vận chuyển, xử lý rác thải. Mọi sự cố xảy ra trong quá trình vận chuyển, xử lý bên B chịu trách nhiệm.

- Đến bên A thanh toán, cung cấp chứng từ thanh toán hợp lệ cho bên A.

Điều 5. Các điều khoản chung.

Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện có gì khó khăn, vướng mắc, hai bên chủ động thông báo cho nhau, cùng bàn bạc giải quyết và điều chỉnh bổ sung Hợp đồng.

Hợp đồng có thời hạn 1 năm, hiệu lực kể từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2024, được lập thành 2 bản, mỗi bên giữ 1 bản có giá trị như nhau để thực hiện./.



GIÁM ĐỐC

Trần Thị Thanh Huyền



CHỦ TỊCH

Bùi Ngọc Toàn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ
VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ RÁC THẢI THÔNG THƯỜNG
SỐ: 01 /HĐ-KT

- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH.
- Căn cứ thông tư liên tịch số 58/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và môi trường về ban hành Quy định quản lý chất thải y tế.
- Căn cứ Quy chế vệ sinh môi trường của Ủy ban nhân dân Thị trấn Vũ Thư.
- Căn cứ nhu cầu và năng lực của hai bên.

Hôm nay, hồi 8h ngày 01 tháng 01 năm 2025 tại UBND thị trấn Vũ Thư, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Chúng tôi gồm có:

I. BÊN A: Công ty TNHH Liên Hạnh

Đại diện: Bà Trần Thị Thanh Huyền Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Lô B, diện tích 28.055m², CCN thị trấn Vũ Thư, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

Mã số thuế: 1000.998.220

Số điện thoại : 02273 618 168 Fax: 02273 618 866

Tài khoản: 4711.000.168 68.68, tại Ngân hàng TMCP BIDV – CN Thái Bình.

II. BÊN B: Ủy ban nhân dân Thị trấn Vũ Thư

Đại diện bà : Bùi Ngọc Toàn Chức vụ: Chủ tịch UBND Thị Trấn Vũ Thư

Địa chỉ: Ủy ban nhân dân thị trấn Vũ Thư, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

Điện thoại: 02273.888.389

Mã số thuế: 1000.229.306

Tài khoản: 37220.101 9199.00000, tại Kho bạc nhà nước huyện Vũ Thư - Thái Bình

Sau khi thỏa thuận hai bên cùng thống nhất và ký kết Hợp đồng kinh tế với các điều kiện sau:

Điều 1. Bên A thuê bên B thực hiện công việc sau:

Vận chuyển và xử lý chất thải thông thường phát sinh trong quá trình hoạt động của hai bên theo đúng Thông tư liên tịch số 58/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và môi trường về ban hành Quy định quản lý chất thải y tế và Quy chế vệ sinh môi trường của Ủy ban nhân dân Thị trấn Vũ Thư.

Điều 2. Địa điểm tập kết rác, tần suất giao nhận, thời gian giao nhận, phương tiện vận chuyển.

2.1. Địa điểm tập kết rác: Bên A thu gom rác thải thông thường, tập kết chất thải tại địa điểm bên A.

2.2. Tần suất giao nhận: Thông thường 2 ngày/lần và đột xuất khi cần tùy theo số lượng để bên A và B thực hiện mỗi ngày 1 lần.

2.3. Thời điểm giao nhận: Buổi sáng giờ hành chính.

2.4. Phương tiện vận chuyển: Bên B có trách nhiệm bố trí nhân viên và phương tiện để thực hiện việc bốc xếp, vận chuyển chất thải thông thường, tại nơi tập kết rác thải của bên A, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Điều 3. Đơn giá và phương thức thanh toán.

3.1. Đơn giá: Đơn giá vận chuyển và xử lý trọn gói, ổn định, đúng các quy định của pháp luật là: 15.840.000/năm.

(Mười lăm triệu, tám trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn, trên một năm).

3.2. Phương thức thanh toán: Thanh toán một lần bằng chuyển khoản, hoặc tiền mặt, vào tháng 7 trong năm.

Điều 4. Trách nhiệm của các bên.

4.1. Trách nhiệm của bên A:

- Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho bên B.
- Có trách nhiệm phân loại và bàn giao chất thải thông thường theo quy định.

4.2. Trách nhiệm của bên B

- Sau khi chất thải được bên B vận chuyển ra khỏi bên A, bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc vận chuyển, xử lý rác thải. Mọi sự cố xảy ra trong quá trình vận chuyển, xử lý bên B chịu trách nhiệm.

- Đến bên A thanh toán, cung cấp chứng từ thanh toán hợp lệ cho bên A.

Điều 5. Các điều khoản chung.

Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện có gì khó khăn, vướng mắc, hai bên chủ động thông báo cho nhau, cùng bàn bạc giải quyết và điều chỉnh bổ sung Hợp đồng.

Hợp đồng có thời hạn 1 năm, hiệu lực kể từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 31/12/2025, được lập thành 2 bản, mỗi bên giữ 1 bản có giá trị như nhau để thực hiện./.



GIÁM ĐỐC
Trần Thị Thanh Huyền

2



CHỦ TỊCH
Bùi Ngọc Toàn

BIÊN BẢN NGHIỆM THU BÀN GIAO VÀ ĐƯA VÀO SỬ DỤNG

Công trình: 'Tư vấn thiết kế, cung cấp thiết bị thi công lắp đặt, vận hành thử nghiệm và chuyển giao công nghệ trạm xử lý nước thải công nghiệp công suất 100 m³/ng.đêm''

Địa điểm thi công : **CÔNG TY TNHH LIÊN HẠNH**

1. Thành phần trực tiếp nghiệm thu

a) Đại diện chủ đầu tư: **CÔNG TY TNHH LIÊN HẠNH**

- Ông/bà : Trần Thị Thanh Huyền

- Ông/bà :

Chức vụ : Trần Đức

Chức vụ :

b) Nhà thầu thi công : **CÔNG TY CP KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG NAM SÔNG HỒNG**

- Ông/bà : Phạm Văn Thò

- Ông/bà :

Chức vụ : Tổng Giám đốc

Chức vụ :

2. Thời gian nghiệm thu:

Thời gian nghiệm thu :

Bắt đầu: 09... giờ... ngày 06 tháng 11 năm 2020

Kết thúc: 11... giờ... ngày 06 tháng 11 năm 2020

Tại hiện trường công trình .

3. Đánh giá công việc đã thực hiện:

a) Về tài liệu căn nghiệm thu :

- + Hồ sơ thiết kế đã được chủ đầu tư phê duyệt.
- + Tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo hợp đồng tư vấn thiết kế và thi công lắp đặt.
- + Bản vẽ hoàn công.
- + Biên bản hướng dẫn vận hành.



b) Về chất lượng công trình:

- * Thi công lắp đặt đúng theo hồ sơ thiết kế.
- + Đảm bảo chất lượng, kỹ thuật, mỹ quan
- + Nước sau khi xử lý đạt chuẩn vào nguồn tiếp

c) Các ý kiến khác : không

4. Kết luận :

- Căn cứ vào hồ sơ kỹ thuật “trạm xử lý nước thải công nghiệp công suất 100 m³/ ng.đêm”
- Căn cứ kết quả kiểm tra công trình tại hiện trường, kết quả phân tích mẫu nước sau khi xử lý.
- Chủ đầu tư đồng ý nghiệm thu bàn giao quản lý và vận hành công trình.

Đ.D CHỦ ĐẦU TƯ



GIÁM ĐỐC

Trần Thị Thanh Huyền

Đ.D NHÀ THẦU THI CÔNG



**TỔNG GIÁM ĐỐC
PHAN VĂN THƠ**

